

Bản án số: 172/2025/DS-ST

Ngày: 13/5/2025

V/v “Tranh chấp về quyền đòi
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Quỳnh Mai- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số B đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST-DS, ngày 22 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Tầng B, số H Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Koshelev V – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2000 (Theo Văn bản ủy quyền số 05/2025/POA ngày 07/01/2025).

Địa chỉ: Số B Đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Diệp Kim L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: D Lô C Chung cư Á, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày nội dung vụ án như sau:

Ngày 03/06/2013, Bà Diệp Kim L và Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên thành Công ty T1), sau đây gọi tắt là “SVFC”, có ký kết Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10486188 (gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”).

Thông tin chi tiết của khoản vay như sau: Số tiền cho vay: 50.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Ngày rút vốn: 03/06/2013; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất: 31.5%/năm; Lãi phạt: Bằng 150% của lãi suất; Nợ gốc và nợ lãi được trả thành: 48 kỳ; Phương thức vay: Tín chấp, không có tài sản bảo đảm.

Ngày 09/9/2022, SVFC ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với Công ty TNHH M (gọi tắt là VID). Theo thỏa thuận, SVFC đã chuyển nhượng cho VID nhiều hợp đồng tín dụng cùng khoản nợ tương ứng, trong đó bao gồm Hợp đồng tín dụng số 10486188 của bà Diệp Kim L. Sau khi hợp đồng mua bán nợ được ký kết, VID có toàn quyền thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, bà Diệp Kim L đã thanh toán 46.206.412 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 17.466.700 đồng và N lãi trong hạn là 28.739.712 đồng. Đến ngày 01/7/2015 thì bà L ngừng thanh toán và toàn bộ dư nợ được chuyển sang dư nợ quá hạn. Từ thời điểm bà L ngừng thanh toán và cả sau khi khoản nợ đã được chuyển nhượng sang VID, mặc dù VID đã thông báo, đôn đốc, yêu cầu bà Diệp Kim L trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo cam kết đã ký tại Hợp đồng tín dụng, nhưng đến thời điểm hiện nay bà L thể hiện việc thiếu hợp tác trong quá trình làm việc, chậm trả nợ và trì hoãn việc thực hiện các nghĩa vụ.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, VID yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc bà Diệp Kim L phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tính tạm tính đến ngày 13/5/2025 cho VID với tổng số tiền là: 174.724.154 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm hai bốn nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 32.533.300 đồng, nợ lãi trong hạn: 20.495.979 đồng, N lãi quá hạn: 121.694.875 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 14/5/2025, bà Diệp Kim L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn – bà Diệp Kim L không có văn bản trình bày ý kiến dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, đủ điều kiện mở phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Diệp Kim L có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số D Lô C Chung cư Á, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn – Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu bà Diệp Kim L thanh toán số tiền bà đã vay của Công ty TNHH Một thành viên T theo Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC ngày 09/9/2022, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về quyền đòi tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xuất phát từ quan hệ hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH Một thành viên T và bà Diệp Kim L.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thùy D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và bị đơn – bà Diệp Kim L vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về nội dung: Xét quyền khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH M, Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC ngày 09/9/2022 giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên thành Công ty T1), Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét nội dung của Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC ngày 09/9/2022 là sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên thành Công ty T1) về việc chuyển giao quyền yêu cầu bà Diệp Kim L thanh toán số tiền còn nợ liên quan Hợp đồng tín dụng số 10486188 ngày 03/06/2013 giữa Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên thành Công ty T1) và bà Diệp Kim L.

[4.1] Căn cứ vào Phiếu đề nghị vay tiêu dùng cá nhân, Hợp đồng tín dụng cá nhân và Bản điều khoản cơ bản hợp đồng tín dụng cá nhân, nhận thấy ngày 03/06/2013 bà Diệp Kim L có ký Phiếu đề nghị vay tiêu dùng cá nhân, Hợp đồng tín dụng cá nhân và Bản điều khoản cơ bản hợp đồng tín dụng cá nhân của Công ty (SVFC đã chuyển nhượng cho VID Hợp đồng tín dụng số 10486188 của bà Diệp Kim

L) sau đây gọi là Hợp tín dụng cá nhân với nội dung cơ bản như sau: Khoản vay: 50.000.000 đồng. Hình thức đảm bảo: Tín chấp. Lãi vay: được tính trên số dư nợ theo Lãi suất cho vay ban hành tại từng thời điểm...Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét nội dung của Hợp đồng tín dụng cá nhân là sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên thành Công ty T1) và bà Diệp Kim L.

[4.2] Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc: Qua các Bảng tính lãi chi tiết, P đề nghị vay tiêu dùng cá nhân, Hợp đồng tín dụng cá nhân và Bản điều khoản cơ bản hợp đồng tín dụng cá nhân, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty đối với nợ gốc là 32.533.300 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn 20.495.979 đồng và nợ lãi quá hạn 121.694.875 đồng.

[4.3] Xét yêu cầu về tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn: Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT- N1 ngày 31/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất trong hạn đã thỏa thuận của hai bên là 31.5%/năm từ ngày 01/7/2015 đến ngày 01/6/2017, 31,5%/năm từ ngày 01/7/2017 đến ngày 13/5/2025 và lãi quá hạn (150% lãi trong hạn) phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và bà Diệp Kim L vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 01/7/2015 đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền nợ lãi trong đó bao gồm: Nợ lãi trong hạn là 20.495.979 đồng tính từ ngày 01/7/2015 đến ngày 01/6/2017, nợ lãi quá hạn là 121.694.875 đồng tính từ 01/7/2017 đến ngày 13/5/2025.

[4.4] Căn cứ Điều 2.1 của Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC ngày 09/9/2022, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M về việc yêu cầu bà Diệp Kim L thanh toán cho Công ty TNHH M với nợ gốc là 32.533.300 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.495.979 đồng, nợ lãi quá hạn là 121.694.875 đồng. Tổng cộng là 174.724.154 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 14/5/2025, bà Diệp Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà thi hành xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Diệp Kim L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án là $5\% \times 174.724.154 \text{ đồng} = 8.736.207 \text{ đồng}$, do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và

khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 365 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 31/12/2016 Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
- Căn cứ Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Bà Diệp Kim L phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 174.724.154 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 32.533.300 đồng (Ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm đồng); Nợ lãi trong hạn là 20.495.979 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi chín đồng); Nợ lãi quá hạn là 121.694.875 đồng (Một trăm hai mươi một triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 14/5/2025, bà Diệp Kim L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Diệp Kim L phải chịu là 8.736.207 đồng (Tám triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm lẻ bảy đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10.

Hoàn lại cho Công ty TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.079.879 đồng (Bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020820 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng

đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Phương